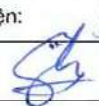


TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI			Số: 03 - SVN/2025/1-2-3-4-5-6.029.VX		
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh					ĐT: 028 38770847		
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An					ĐT: 02723779495		
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :					ĐT :		
Địa chỉ cơ sở :					ĐT :		
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh					ĐT: 028. 3733 7000		
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh					ĐT: 028. 3733 7000		
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1948,8	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	300	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2035,2	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):					Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....		
Số hiệu phương tiện :					Ngày xuất cảng :..... Cửa khẩu xuất :.....		
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4					Số hiệu phương tiện: 51C56434		
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi					Ký: Ngày: 3/1/2024		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:					Ký: Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)					8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4		
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 3 Tháng 1 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường					Long An, Ngày 03 Tháng 01 Năm 2024 GIÁM ĐỐC		
 TRƯƠNG ANH TUẤN					 HỒ THỊ KIM HÀ		

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI				Số: 04 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng : ĐT : Địa chỉ cơ sở : ĐT :							
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	54	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	01	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	1020	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	12	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	405	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	283.5	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C 96434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký:		Ngày: 05/01/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp phụ kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 05 Tháng 01 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường TRƯƠNG ANH TUẤN				Long An, Ngày 05 Tháng 01 Năm 2024 GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 05 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1218	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	168	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 08 05	/	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 08 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5472282			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Văn Trái				Ký: ✓	Ngày: 08/01/2024		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 08 Tháng 01 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 12 Tháng 01 Năm 2024			
TRƯƠNG ANH TUẤN				HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 06 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3. Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	395	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	9	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	3740	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	148.9	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C 96434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 		Ngày: 10/01/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: _____		Ngày: _____	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 10 Tháng 01 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				Long An, Ngày 10 Tháng 01 Năm 2024 GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 07 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2. Chủ CS DV XL CTNH 2 :

không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

ĐT :

Địa chỉ văn phòng :

ĐT :

Địa chỉ cơ sở :

ĐT :

3. Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	05	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	583	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	03	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	435	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	63.1	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu :

Cửa khẩu nhập:.....

Số hiệu phương tiện :

Ngày xuất cảng :

Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện: 51C 96454

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi

Ký:

Ngày: 12/01/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký:

Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 12 Tháng 01 Năm 2024

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Long An, Ngày 12/01/2024. Năm 2024

GIAM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ

@ Liên số : 1 ☐ - 2 ☐ - 3 ☐ - 4 ☐

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

148

Số: 08 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :

không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

ĐT :

Địa chỉ văn phòng :

ĐT :

Địa chỉ cơ sở :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	125	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	675	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	385	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 08 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 08 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	150.7	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu :

Cửa khẩu nhập:.....

Số hiệu phương tiện :

Ngày xuất cảng :

Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện: 51C96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi

Ký: [Signature]

Ngày: 18/01/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký: [Signature]

Ngày: [Signature]

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 18 Tháng 01 Năm 2024

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Long An, Ngày 18/01/2024

GIÁM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ

@ Liên số: 1 - 2 - 3 - 4

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI				Số: 09 - SVN/2023/1-2-3-4-5-6.029.VX	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không cóSố Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng:ĐT: Địa chỉ cơ sở:ĐT:							
3. Chủ nguồn thải: : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	15	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	05	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	910	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	20	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	535	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	2500	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 08 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	154.6	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Số hiệu phương tiện:				Nước nhập khẩu:Cửa khẩu nhập:..... Ngày xuất cảng:Cửa khẩu xuất:.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 57C 96454			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: Ngày: 24/01/2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: _____ Ngày: _____			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 24 Tháng 01 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường TRƯƠNG ANH TUẤN				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày: 24 Tháng 01 Năm 2024 GIAM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 10 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2. Chủ CS DV XL CTNH 2:

không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

ĐT:

Địa chỉ cơ sở:

ĐT:

3. Chủ nguồn thải:

CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1540	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2683	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu:

Cửa khẩu nhập:

Số hiệu phương tiện:

Ngày xuất cảng:

Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện: 51C20230

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Quốc Minh

Ký:

Ngày: 25/01/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký:

Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 25 Tháng 01 Năm 2024

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Long An, Ngày 25 Tháng 01 Năm 2024

GIÁM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					Số: 11 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không cóSố Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng:ĐT: Địa chỉ cơ sở:ĐT:							
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAMMã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	68	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	2	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	825	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	4	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	405	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 08 05	1320	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	103	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (lên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:			
Số hiệu phương tiện:		Ngày xuất cảng:		Cửa khẩu xuất:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51CJ6434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký:		Ngày: 30/01/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 30 Tháng 01 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường TRƯƠNG ANH TUẤN				 GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 13 - SVN/2023/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN
Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An
ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có
Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng :
ĐT :
Địa chỉ cơ sở :
ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM
Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	664.5	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	999.7	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	671.2	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):
Nước nhập khẩu :
Cửa khẩu nhập:
Số hiệu phương tiện :
Ngày xuất cảng :
Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
Số hiệu phương tiện:

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi
Ký:
Ngày: 05/02/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:
Ký:
Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 05 Tháng 02 Năm 2024
TRƯỞNG PHÒNG SỨC KHỎE – AN TOÀN – MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM
TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Long An, Ngày: 05/02/2024
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN
HỒ THỊ KIM HẠ

@ Liên số : 1 - 2 - 3 - 4

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI				Số: 14 - SVN/2023/1-2-3-4-5-6.029.VX	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không cóSố Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng:ĐT: Địa chỉ cơ sở:ĐT:							
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAMMã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	915	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	9	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	520	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	440	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	17	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	189.8	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:			
Số hiệu phương tiện:		Ngày xuất cảng:		Cửa khẩu xuất:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C 96454			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký:		Ngày: 06/02/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 06 Tháng 02 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường TRƯƠNG ANH TUẤN				Long An, Ngày 06 Tháng 02 Năm 2024 GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 12 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1084	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	119	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 08 05	/	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 08 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (lên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 54 Y2232			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Văn Trãi				Ký: TBM		Ngày: 02/02/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 02 Tháng 02 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày: 02 Tháng 02 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

<TP HỒ CHÍ MINH>

Số: 15 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :

không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng :

ĐT :

Địa chỉ cơ sở :

ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	2	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	704	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	12	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	429	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1880	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	232.9	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu :

Cửa khẩu nhập:.....

Số hiệu phương tiện :

Ngày xuất cảng :.....

Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện: 51C 96484

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi

Ký: [Signature]

Ngày: 22/02/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký: [Signature]

Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP.Hồ Chí Minh, Ngày 22 Tháng 02 Năm 2024

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Long An, Ngày.....Tháng.....Năm.....

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN

Q.BÌNH TÂN TP.HỒ CHÍ MINH

HỒ THỊ KIM HÀ

@ Liên số : 1 - 2 - 3 - 4

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 16 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1277.7	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 08 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2659.7	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); DX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (lên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện:

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 23/02/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 23 Tháng 02 Năm 2024
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp phụ kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 23 Tháng 02 Năm 2024
GIÁM ĐỐC

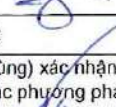
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM
TRƯỞNG ANH TUẤN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN
HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng : ĐT : Địa chỉ cơ sở : ĐT :							
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	25	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	880	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	5	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	425	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 08 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	155.8	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiếu/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 57C96484			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 		Ngày: 27/02/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 27 Tháng 02 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				Long An, Ngày 27 Tháng 02 Năm 2024 Giám đốc  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 18 - SVN/2023/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng:				ĐT:			
Địa chỉ cơ sở:				ĐT:			
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	30	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	480	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	8	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	610	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	2200	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	223.1	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/lái chể); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chể); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:	
Số hiệu phương tiện:				Ngày xuất cảng:		Cửa khẩu xuất:	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C96434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: [Signature]		Ngày: 06/03/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 06 Tháng 03 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 06 Tháng 03 Năm 2024 GIAM ĐỐC			
TRƯƠNG ANH TUẤN				HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 19 - SVN/2023/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :		không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1630	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	176	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 54Y4854			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Lê Quốc Trị				Ký: Ngày: 07/03/2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 07 Tháng 03 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				Long An, Ngày 11 Tháng 03 Năm 2024 GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 20 - SVN/2023/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	30	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	660	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	9	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	430	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	340	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	300.8	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 		Ngày: 14/03/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: 		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP.Hồ Chí Minh, Ngày 14 Tháng 03 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 14 Tháng 03 Năm 2024 GIAM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 21 - SVN/2023/1-2-3-4-5-6.029.VX

1.Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thái bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	138	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thái	x			16 01 06	1	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thái có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thái hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	4	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thái	x			18 01 01		TĐ
7	Bao bì cứng thái bằng nhựa	x			18 01 03		TĐ
8	Bao bì cứng thái bằng vật liệu khác	x			18 01 04		TĐ
9	Bùn thái có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05		TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	18	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thái	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thái bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thái có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	2676	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập: Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện:

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 15/03/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 15 Tháng 03 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 15 Tháng 03 Năm 2024

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Q.BÌNH TÂN TP.HỒ CHÍ MINH

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 22 - SVN/2023/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	259	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	2	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	369	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1428	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	38.4	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập: :
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện:

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 19/03/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 19 Tháng 03 Năm 2024
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM
TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Long An, Ngày 19 Tháng 03 Năm 2024
GIAM ĐỐC
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN
HỒ THỊ KIM HẠ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 23 - SVN/2023/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	45	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	132	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	480	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	60	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	400	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	77.6	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 57L 914 34			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: [Chữ ký]		Ngày: 20/03/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: [Chữ ký]		Ngày: [Chữ ký]	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 20 Tháng 03 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 20 Tháng 03 Năm 2024 GIÁM ĐỐC CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN HỒ THỊ KIM HÀ			
 TRƯƠNG ANH TUẤN							

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		666 Số: 24 - SVN/2023/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	30	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	385	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	4	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	300	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1420	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	73	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoà rắn); CL (Cò lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :.....		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 57C96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 	Ngày: 27/03/2024		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 27 Tháng 03 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 27 Tháng 03 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 25-1 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	919	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	117	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/lái chể); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 54U2135			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Văn Hiền				Ký: AL Ngày: 29/03/2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 29 Tháng 03 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 04 Tháng 04 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 25 - SVN/2023/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	661.3	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	3322.1	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C 96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi Ký: Ngày: 01/04/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 01 Tháng 04 Năm 2024
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

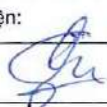
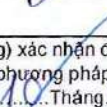
8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 01 Tháng 04 Năm 2024
GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG ANH TUẤN

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 26 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	30	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	325	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	3	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	720	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1900	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	260.9	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: [Signature]		Ngày: 04/04/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP.Hồ Chí Minh, Ngày 04 Tháng 04 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 04 Tháng 04 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 27 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	112.5	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	160.5	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C 96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: [Signature]		Ngày: 05/04/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: [Signature]		Ngày: [Signature]	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 05 Tháng 04 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 05 Tháng 04 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

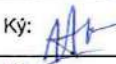
TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 28 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	25	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	315	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	3	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	535	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	600	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	77.1	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 		Ngày: 10/04/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: 		Ngày: 10/04/2024	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 10 Tháng 04 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 10 Tháng 04 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			
@ Liên số : 1 ☐ - 2 ☐ - 3 ☐ - 4 ☐							

TỈNH/THÀNH PHỐ TP HỒ CHÍ MINH		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 29 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	151	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	10	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	245	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	4	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	655	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05		TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	141.8	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :.....		Cửa khẩu xuất :.....	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký:		Ngày: 17/04/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp phụ kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 17 Tháng 04 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày: 17 Tháng 04 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 29 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1204	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	209	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đông xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5472232			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Văn Trái				Ký: Ngày: 23/04/2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 23 Tháng 04 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An/ Ngày..... Tháng..... Năm 24			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

@ Liên số : 1 - 2 - 3 - 4

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		900 Số: 30 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	20	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	384	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	543	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	3252.5	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	309.6	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5474554			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Lê Quốc Trị				Ký:		Ngày: 25/04/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 25 Tháng 04 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 25 Tháng 04 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			
@ Liên số : 1 ☐ - 2 ☐ - 3 ☐ - 4 ☐							

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 31 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	4000	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :.....		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5402155			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Văn Hiền				Ký: 	Ngày: 04/05/2024		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 04 Tháng 05 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 04/05/2024 GIAM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 32 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	265	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	4	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	545	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	595	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	2500	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	330	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 57C 96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 		Ngày: 10/05/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 10 Tháng 05 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 10 Tháng 05 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 33 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thái bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	110	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thái	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thái có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thái hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thái	x			18 01 01	311	TĐ
7	Bao bì cứng thái bằng nhựa	x			18 01 03	2	TĐ
8	Bao bì cứng thái bằng vật liệu khác	x			18 01 04	489	TĐ
9	Bùn thái có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	2200	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thái	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thái bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thái có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	138.7	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :.....		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: [Signature]	Ngày: 17/05/2024		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 17 Tháng 05 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 17 Tháng 05 Năm 2024 GIAM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 34 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :		không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	40	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	270	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	530	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1260	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	161.4	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/lái chể); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 57C.96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: [Signature]	Ngày: 22/05/2024		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)		8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp phụ kê khai ở mục 4					
TP Hồ Chí Minh, Ngày 22 Tháng 05 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường		Long An, Ngày: 22/05/2024. Năm 2024					
 TRƯƠNG ANH TUẤN		 HỒ THỊ KIM HÀ					

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 35 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	3451	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/lái chể); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 57C96934			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 		Ngày: 23/05/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: _____		Ngày: _____	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp phụ kê khai ở mục 4			
TP.Hồ Chí Minh, Ngày 23 Tháng 05 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 23 Tháng 05 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 36 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	148.7	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2266.4	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/loại kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: Ngày: 24/05/2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp phù hợp kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 24 Tháng 05 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 24 Tháng 05 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 36-1 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1356	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	51	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đông xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoà rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện : 541-2032				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện:			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Kim Thái Bình Dương				Ký: 		Ngày: 29/05/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 29 Tháng 05 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				Long An, Ngày 29 Tháng 05 Năm 2024 GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

<TP HỒ CHÍ MINH>

Số: 37 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :

không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

ĐT :

Địa chỉ văn phòng :

ĐT :

Địa chỉ cơ sở :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	120	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	380	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	685	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	480	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	172.8	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết lủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu :

Cửa khẩu nhập:.....

Số hiệu phương tiện :

Ngày xuất cảng :

Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện: 57C96434

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi

Ký: Ngày: 30/05/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 30 Tháng 05 Năm 2024

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp phụ kê khai ở mục 4

Long An, Ngày 30 Tháng 05 Năm 2024

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN

HỒ THỊ KIM HÀ

@ Liên số : 1 - 2 - 3 - 4

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

1217 Số: 38 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An

ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :

không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

ĐT :

Địa chỉ văn phòng :

ĐT :

Địa chỉ cơ sở :

ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thái bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thái	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thái có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thái hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1587.2	TĐ
6	Bao bì mềm thái	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thái bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thái bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thái có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thái	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thái bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2171.9	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thái có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu :

Cửa khẩu nhập:.....

Số hiệu phương tiện :

Ngày xuất cảng :

Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện: 51C 96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghị

Ký: Ngày: 31/05/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 31 Tháng 05 Năm 2024

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

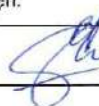
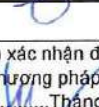
TRƯƠNG ANH TUẤN

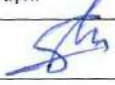
8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Long An, Ngày 31 Tháng 05 Năm 2024

GIÁM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 39 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	587	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	740	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1080	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	210.6	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C 964.84			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 		Ngày: 11/06/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: 		Ngày: 11/06/2024	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 11 Tháng 06 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày: 11/06/2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 40 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3. Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	80	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	216	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	815	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	495	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	60	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	22	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	179.8	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C.96434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 		Ngày: 17/06/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: _____		Ngày: _____	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 17 Tháng 06 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 18 Tháng 06 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ TP HỒ CHÍ MINH		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 41 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	79	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	153	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	2	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	298	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	2080	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	140.6	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đông xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: [Signature]		Ngày: 25/06/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 25 Tháng 06 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 25 Tháng 06 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI 1468 Số: 42 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh						ĐT: 028 38770847	
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An						ĐT: 02723779495	
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :						ĐT :	
Địa chỉ cơ sở :						ĐT :	
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Đóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1063.1	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	848	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết lủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :			Cửa khẩu nhập:.....		
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :			Cửa khẩu xuất :.....		
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4					Số hiệu phương tiện: 57C 96434		
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi					Ký: Ngày: 26/06/2024		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:					Ký: Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (nếu có) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 26 Tháng 06 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 26 Tháng 06 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			
@ Liên số : 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10							

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 42-1 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1377	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	216	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/lái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5402052			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Kim Thái Bình Dương				Ký: 		Ngày: 29/06/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 29 Tháng 06 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 29 Tháng 06 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 43 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3. Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	60	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	8	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	605	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	685	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	23	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	379.4	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5K 96934			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký:		Ngày: 04/07/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 04 Tháng 07 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 04 Tháng 07 Năm 2024 GIAM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					Số: 44 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX								
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh						ĐT: 028 38770847		
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An						ĐT: 02723779495		
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)								
Địa chỉ văn phòng :						ĐT :		
Địa chỉ cơ sở :						ĐT :		
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T								
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000		
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000		
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)								
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #	
		Rắn	Lỏng	Bùn				
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ	
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ	
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ	
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT	
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1680.6	TĐ	
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ	
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ	
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ	
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ	
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ	
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT	
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2410.6	TĐ	
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	- /	TĐ	
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)								
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):			Nước nhập khẩu :			Cửa khẩu nhập:.....		
Số hiệu phương tiện :			Ngày xuất cảng :			Cửa khẩu xuất :		
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4					Số hiệu phương tiện: 57C96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi					Ký: [Signature]		Ngày: 05/07/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:					Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)					8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 05 Tháng 07 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường					Đông An, Ngày 05 Tháng 07 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN					 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 45 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không cóSố Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng :ĐT :

Địa chỉ cơ sở :ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAMMã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	67	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	362	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	563	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 08 05	1200	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 08 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	134	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập: Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4Số hiệu phương tiện: 51C96454

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu NghiKý: Ngày: 11/07/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP HỒ CHÍ MINH, Ngày 11 Tháng 07 Năm 2024
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường
CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM
TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Long An, Ngày... Tháng... Năm...
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN
Q.BÌNH TÂN TP.HỒ CHÍ MINH
GIAM ĐỐC
HỒ THỊ KIM HÀ

@ Liên số: 1 2 3 4

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 1622/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX (45-1 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1262.3	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	93.5	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 08 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C 20230			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Quốc Minh				Ký: Minh		Ngày: 12/07/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP.Hồ Chí Minh, Ngày 12 Tháng 07 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				An, Ngày 15/07/2024. Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh					ĐT: 028 38770847		
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An					ĐT: 02723779495		
2.Chủ CS DV XL CTNH 2: không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :					ĐT :		
Địa chỉ cơ sở :					ĐT :		
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh					ĐT: 028. 3733 7000		
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh					ĐT: 028. 3733 7000		
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	19	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	380	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	510	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1040	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	204.6	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đông xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4					Số hiệu phương tiện: 51C96454		
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi					Ký: Ngày: 18/07/2024		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:					Ký: Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)					8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4		
TP Hồ Chí Minh, Ngày 18 Tháng 07 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường					Long An, Ngày.....Tháng.....Năm.....		
 TRƯƠNG ANH TUẤN					 GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ		

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN		Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX					
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh		ĐT: 028 38770847					
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An		ĐT: 02723779495					
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)					
Địa chỉ văn phòng :		ĐT :					
Địa chỉ cơ sở :		ĐT :					
3.Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM		Mã số QLCTNH: 79.005445.T					
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh		ĐT: 028. 3733 7000					
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh		ĐT: 028. 3733 7000					
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	168	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	2	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	234	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	472	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	7	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 08 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	131.9	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện: 51C 9643A					
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi		Ký:		Ngày: 25/07/2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		Ký:		Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)		8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4					
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 25 Tháng 07 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường		Long An, Ngày 25 Tháng 07 Năm 2024 GIÁM ĐỐC					
 TRƯƠNG ANH TUẤN		 HỒ THỊ KIM HÀ					

@ Liên số : 1 - 2 - 3 - 4

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

1345

Số: 47-1 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN
Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An
ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có
Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng :
ĐT :
Địa chỉ cơ sở :
ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM
Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1326.5	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	17.85	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết lủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):
Nước nhập khẩu :
Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện :
Ngày xuất cảng :
Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
Số hiệu phương tiện: 5425831

7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Minh Đức
Ký:
Ngày: 25/07/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:
Ký:
Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 25 Tháng 07 Năm 2024
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Long An, Ngày 25 Tháng 07 Năm 2024

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN
Q.BÌNH TÂN TP.HỒ CHÍ MINH
HỒ THỊ KIM HÀ

@ Liên số : 1 - 2 - 3 - 4

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 47-1 - SVNI/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	156	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	3	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	368	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	659	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	132.7	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C96934			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 		Ngày: 02/08/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: _____		Ngày: _____	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP.Hồ Chí Minh, Ngày 02 Tháng 08 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			
@ Liên số : 1 ☐ - 2 ☐ - 3 ☐ - 4 ☒							

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 49 - SVNI/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	2733.9	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	158.6	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C - 96939			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: [Signature]	Ngày: 08/08/2024		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 08 Tháng 08 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 08 Tháng 08 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 49 -1 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, KCN Cao, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D7, KCN Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1439.2	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	357	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: SK2023			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Quốc Minh				Ký: <i>Trần Quốc Minh</i>		Ngày: 13/08/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 13 Tháng 08 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường <i>Trương Anh Tuấn</i>				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 21 Tháng 8 Năm 2024 GIÁM ĐỐC <i>Hồ Thị Kim Hà</i>			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 50 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	/	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	3024.2	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51G - 96939			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Hữu Nghi				Ký: 	Ngày: 13/08/2024		
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:	Ngày:		
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)		8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp phù hợp kê khai ở mục 4					
TP Hồ Chí Minh, Ngày 13 Tháng 08 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường 		Long An, Ngày 15 Tháng 8 Năm 2024 GIÁM ĐỐC 					
 TRƯƠNG ANH TUẤN		 HỒ THỊ KIM HÀ					

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 51 - SVN/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :		không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	168	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	03	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	0	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	0	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	0	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	558	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	0	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	0	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1300	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	0	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	0	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	0	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	340.8	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/lái chể); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoà rắn); CL (Cò lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5425206			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Đức Trọng				Ký: Ngày: 15/11/2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP.Hồ Chí Minh, Ngày 15 Tháng 08 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 15 Tháng 08 Năm 2024			
							
TRƯƠNG ANH TUẤN				HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 1957/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX		(52 - SVN/2024)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	591	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	411.8	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	949.2	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải rắn bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoà rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 570 2035			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: <u>TP. Hồ Chí Minh</u>				Ký: <u>TP. Hồ Chí Minh</u>		Ngày: 19/ 08 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: <u>TP. Hồ Chí Minh</u>		Ngày: <u>TP. Hồ Chí Minh</u>	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP. Hồ Chí Minh, Ngày 19 Tháng 08 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường <u>TP. Hồ Chí Minh</u>				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp phụ kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 19 Tháng 08 Năm 2024 GIÁM ĐỐC <u>TP. Hồ Chí Minh</u>			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 20206024/11-2-3-4-5-6.029.VX		(53 - SVN/2024)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :		không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	04	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	92	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	429	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	1233	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1400	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	403.5	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :.....		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C 20230			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: <u>TP. Quốc Hải</u>				Ký: <u>[Signature]</u>		Ngày: 29/08/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 29 Tháng 08 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường <u>[Signature]</u>				Long An, Ngày 29 Tháng 08 Năm 2024 GIÁM ĐỐC <u>[Signature]</u>			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2079/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX (54 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đồng, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13		HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1095.5	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	70	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2206.4	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C 96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển:				Ký:		Ngày: 30/ 08 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 30 Tháng 08 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 30 Tháng 08 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2170/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX		(55 - SVN/2024)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh						ĐT: 028 38770847	
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An						ĐT: 02723779495	
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	194	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	410	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	338.8	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	609	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	167	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	253.4	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51c - 20230			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: <u>Đơn Quốc Tế</u>				Ký: <u>Đạt</u>		Ngày: 12/ 09 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: _____		Ngày: _____	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 12 Tháng 09 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường <u>Trương Anh Tuấn</u>				Long An, Ngày 12 Tháng 09 Năm 2024 GIÁM ĐỐC <u>Hồ Thị Kim Hà</u>			
							
TRƯƠNG ANH TUẤN				HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2781/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX (56 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Sổ Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	363.4	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2188.3	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02		TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/ đóng kết); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C 96484			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: 16 Lưu Nghi				Ký: Ngày: 13/ 09 / 2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 13 Tháng 09 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 13 Tháng 09 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2241 /1-2-3-4-5-6.029.VX		(57 - SVN/2024)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh						ĐT: 028 38770847	
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An						ĐT: 02723779495	
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :						ĐT :	
Địa chỉ cơ sở :						ĐT :	
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	988.6	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	721	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 08 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02		TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	135.2	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4						Số hiệu phương tiện: 51C20230	
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: <u>Đoàn Văn</u>						Ký: <u>Đoàn Văn</u> Ngày: 19/09 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:						Ký: _____ Ngày: _____	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 19 Tháng 09 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường <u>Trương Anh Tuấn</u>				Long An, Ngày 19 Tháng 09 Năm 2024 GIÁM ĐỐC <u>Hồ Thị Kim Hà</u>			
							

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2794 /1-2-3-4-5-6.029.VX (58 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :		không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	1017	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	53	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	1015	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	551	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	325	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02		TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiếu/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5402135			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Việt Linh				Ký: Ngày: 25/ 09 / 2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 25 Tháng 09 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 25 Tháng 09 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2318/2024-2-3-4-5-6.029.VX		(59 - SVN/2024)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh						ĐT: 028 38770847	
Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An						ĐT: 02723779495	
2. Chủ CS DV XL CTNH 2: không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng:						ĐT:	
Địa chỉ cơ sở:						ĐT:	
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	2959.6	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	556.7	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/ đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:			
Số hiệu phương tiện:		Ngày xuất cảng:		Cửa khẩu xuất:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C 36842			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Văn Lợi				Ký: [Chữ ký]		Ngày: 27/09/2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 27 Tháng 09 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				Long An, Ngày 27 Tháng 09 Năm 2024 GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2356 /1-2-3-4-5-6.029.VX		(60 - SVN/2024)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh						ĐT: 028 38770847	
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An						ĐT: 02723779495	
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :						ĐT :	
Địa chỉ cơ sở :						ĐT :	
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	805.3	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	244.8	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 57C368402			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Hưng				Ký:		Ngày: 01/ 10 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 01 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày: 10 Tháng: 10 Năm: 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 23871091-2-3-4-5-6.029.VX		(61 - SVN/2024)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP Hồ Chí Minh						ĐT: 028 38770847	
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An						ĐT: 02723779495	
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :						ĐT :	
Địa chỉ cơ sở :						ĐT :	
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	20	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	26	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	464	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	2280	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	8	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phỏng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	351.4	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện:			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: <u>Liên Việt</u>				Ký: <u>[Signature]</u>		Ngày: 03/ 10 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 03 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				TP Hồ Chí Minh, Ngày 03 Tháng 10 Năm 2024 Giám đốc  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 244 3/2024/2-3-4-5-6.029.VX		(62 - SVN/2024)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh						ĐT: 028 38770847	
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An						ĐT: 02723779495	
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :						ĐT :	
Địa chỉ cơ sở :						ĐT :	
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	25	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	517	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	772.9	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	431.15	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05		TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04		TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	84.1	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kín); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C 3684 2			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Văn Khoa				Ký:		Ngày: 09/ 10 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 09 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường <i>Quê</i>				Long An, Ngày: 10 Tháng: 10 Năm: 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2462/2024-1-2-3-4-5-6.029.VX (63 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495							
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng : ĐT : Địa chỉ cơ sở : ĐT :							
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	108.9	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05		TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04		TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	1923	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C96434			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Văn Nghĩa				Ký: Ngày: 11/ 10 / 2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất đề kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 11 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Đức An, Ngày 10 Tháng 10 Năm 2024 GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HẠ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2513/11-2-3-4-5-6.029.VX (64.2/2 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	8	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09		TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	697	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	34	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	431	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05		TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04		TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02		TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: SIC-96934			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: <u>Huỳnh Ngọc</u>				Ký: <u>Sh</u> Ngày: 17/ 10 / 2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cấp quản) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP.Hồ Chí Minh, Ngày 17 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường <u>Trương Anh Tuấn</u>				Long An, Ngày 21/10/2024 GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Q.BÌNH TÂN TP.HỒ CHÍ MINH <u>HỒ THỊ KIM HÀ</u>			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2514/2024-2-3-4-5-6.029.VX (64.1/2 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495							
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng : ĐT : Địa chỉ cơ sở : ĐT :							
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09		TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1269	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05		TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04		TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02		TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); DX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4		Số hiệu phương tiện: 5402135					
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Văn Khoa		Ký:		Ngày: 17/ 10 / 2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:		Ký:		Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 17 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN		8.Chủ CS DV XL CTNH (chủ công) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày: 17 Tháng 10 Năm 2024  HỒ THỊ KIM HÀ					

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2553199/1-2-3-4-5-6.029.VX (65 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09		TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1034.6	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	51	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05		TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04		TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02		TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoà rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5474334			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Chí Hoàng				Ký:		Ngày: 22/ 10 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (nếu có) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 22 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày: 10/10/2024			
							
TRƯƠNG ANH TUẤN				HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2584/2024 1-2-3-4-5-6.029.VX (64.2/2 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	51	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	2	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09		TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	321.3	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	446.9	(TĐ, TC)
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	2360	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	364.9	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 59U2155			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trương Việt Tuấn				Ký:		Ngày: 24/10 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (nếu có) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 24 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 10 Tháng 10 Năm 2024			
							
TRƯƠNG ANH TUẤN				HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2594/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX		(67 - SVN/2024)	
1. Chủ CS DV/ XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh						ĐT: 028 38770847	
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An						ĐT: 02723779495	
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh						ĐT: 028. 3733 7000	
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1149.4	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2819	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: SL-96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hoàng Ngọc				Ký:		Ngày: 25/ 10/ 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 25 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 25 Tháng 10 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 26.38/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX (68.1 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495							
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng : ĐT : Địa chỉ cơ sở : ĐT :							
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1038	TC
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	204	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loại kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 542-5206			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Lê Văn Hùng				Ký: Ngày: 30/ 10 / 2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 30 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				Long An, Ngày 30 Tháng 10 Năm 2024 GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HÃ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2657/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX		(68 - SVN/2024)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIÊN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09		TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TC
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	4130.5	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51c-96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Thuỳ Ngọc				Ký:		Ngày: 30/ 10 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 30 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				Long An, Ngày 30 Tháng 10 Năm 2024 GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 0655/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX		(69 - SVN/2024)	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	742	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	80	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	481	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	140.9	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đông xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5425206			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Lê Văn Quy				Ký:		Ngày: 31/ 10 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (quốc gia) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 31 Tháng 10 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường TRƯƠNG ANH TUẤN				Long An, Ngày 31 Tháng 10 Năm 2024 GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 23171/2024/11-2-3-4-5-6.029.VX (70 - SVN/2024)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495

2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có

Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng :ĐT :

Địa chỉ cơ sở :ĐT :

3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

Mã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1722.1	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
9	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
10	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
11	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
12	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2096.6	TĐ
13	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu :

Cửa khẩu nhập:.....

Số hiệu phương tiện :

Ngày xuất cảng :

Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện: 51C96434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Thị Ngọc

Ký:

Ngày: 06/ 11 / 2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký:

Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 06 Tháng 11 Năm 2024

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Long An, Ngày: 04/11/2024, Tháng: 11, Năm: 2024

HỒ THỊ KIM HÀ

@ Liên số: 1 - 2 - 3 - 4

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2391/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX (71 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1155	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	229.5	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TC
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết lủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :.....		Cửa khẩu xuất :.....	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C - 368.42			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: NGUYỄN VĂN HẢI				Ký: 7/11/2024		Ngày: 08/ 11 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (nếu có) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP.Hồ Chí Minh, Ngày 08 Tháng 11 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 11 Tháng 11 Năm 2024 GIAM ĐỐC			
TRƯƠNG ANH TUẤN				HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 286/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX (72 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	10	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	471	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	432	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	500	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	1648	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 54U 2135			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Văn Linh				Ký:		Ngày: 12/ 11 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 12 Tháng 11 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 12 Tháng 11 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2399/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX (73 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở: Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2: không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng:				ĐT:			
Địa chỉ cơ sở:				ĐT:			
3.Chủ nguồn thải: : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	10	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	3891.4	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu:		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện:				Ngày xuất cảng:		Cửa khẩu xuất:	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C-964.34			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hai An Logistics				Ký:		Ngày: 13/ 11 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (nếu có) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 13 Tháng 11 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 13 Tháng 11 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI 288312024/1-2-3-4-5-6-029.VX					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495							
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng : ĐT : Địa chỉ cơ sở : ĐT :							
3. Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000							
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	251	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16-01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	553	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	2420	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	52	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:..... Số hiệu phương tiện : 52C96434 Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :							
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 52C96434							
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Ký: [Signature] Ngày: 21/ 11 / 2024							
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: _____ Ngày: _____							
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 21 Tháng 11 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8. Chủ CS DV XL CTNH (nếu có) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày: 21 Tháng: 11 Năm: 2024  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2884/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX (75 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :		không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	295	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	567.2	TĐ(TC)
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	119	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	464	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 08 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	410.7	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :.....			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5au - 2038			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Lâm Thuần Hân Duyệt				Ký: Ngày: 21/ 11 / 2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 21 Tháng 11 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 21 Tháng 11 Năm 2024			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ

<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 2948/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX (76 - SVN/2024)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX

Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí MinhĐT: 028 38770847

Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long AnĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không cóSố Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)

Địa chỉ văn phòng :ĐT :

Địa chỉ cơ sở :ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAMMã số QLCTNH: 79.005445.T

Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000

Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí MinhĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	4023.8	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiếu lọc/ kết lủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):

Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....

Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4

Số hiệu phương tiện: 5196434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Xuân Ngọc

Ký: Ngày: 27/ 11 / 2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TP Hồ Chí Minh, Ngày 27 Tháng 11 Năm 2024

Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Long An, Ngày 27 Tháng 11 Năm 2024

GIÁM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ

@ Liên số : 1 - 2 - 3 - 4

TỈNH/THÀNH PHỐ		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2949/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX		(77 - SVN/2024)	
<TP HỒ CHÍ MINH>							
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có				Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	/	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	/	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	/	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	/	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	/	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	/	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	868.8	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	374	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	/	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	/	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	/	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	/	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	/	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	/	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết lủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cò lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: SHYH334			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: <i>Thị Ngọc Kim Hà</i>				Ký: <i>Thị Ngọc Kim Hà</i>		Ngày: 27/ 11 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 27 Tháng 11 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				Long An, Ngày 27 Tháng 11 Năm 2024 GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 2974/2024/11-2-3-4-5-6.029.VX (78 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01		TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BD
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	234.65	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	585.5	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2843.09	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 529643H			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Văn Ngọc				Ký:		Ngày: 29/ 11 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 29 Tháng 11 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 29 Tháng 11 Năm 2024  GIÁM ĐỐC HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ
<TP HỒ CHÍ MINH>

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 3001/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX (79 - SVN/2024)

1.Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01		TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	944.9	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	882.6	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/ đóng kết); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập: Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51C: 377.48

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Người Vot Hui Ký: Ngày: 03/12/2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 03 Tháng 12 Năm 2024
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Long An, Ngày 03 Tháng 12 Năm 2024
GIAM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 3002/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX (80 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847 Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495							
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có) Địa chỉ văn phòng : ĐT : Địa chỉ cơ sở : ĐT :							
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000 Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01		TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	125.97	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	77.5	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	338.9	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: SIC - 96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: HS Hải Nghi				Ký:		Ngày: 03/ 12 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 03 Tháng 12 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 13 Tháng 12 Năm 2024 GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 3015/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX (81 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :		không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1516.6	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	135.15	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cặn nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	449.9	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết lủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đông xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....			
Số hiệu phương tiện :		Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 56942			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Văn Hải				Ký: Ngày: 04/ 12 / 2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: Ngày:			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TP Hồ Chí Minh, Ngày 04 Tháng 12 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường  TRƯƠNG ANH TUẤN				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, Ngày 04 Tháng 12 Năm 2024 GIÁM ĐỐC  HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 3027/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX (82 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 :		không có		Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)			
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM				Mã số QLCTNH: 79.005445.T			
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	30	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	697	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	146	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	898	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/lái chể); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Số hiệu phương tiện :		Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51 96 43 H			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Hồ Anh Tuấn				Ký:		Ngày: 05/ 12 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 05 Tháng 12 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày Tháng Năm GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 3096/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX (83 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01		TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	1812.8	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	2103.4	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/ chiết/lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C-96434			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: <u>Hồ Thị Ngọc</u>				Ký: <u>[Chữ ký]</u>		Ngày: 06/ 12 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký: <u>[Chữ ký]</u>		Ngày: <u>06/12/2024</u>	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 06 Tháng 12 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Lồng An, Ngày... Tháng... Năm... GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 3134/2024/1-2-3-4-5-6.029.VX (84 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01		TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	1888.5	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 51C-37778			
7.1.Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Văn Hùng				Ký:		Ngày: 13/ 12 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp phụ kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 13 Tháng 12 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường				Long An, Ngày 13 Tháng 12 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

TỈNH/THÀNH PHỐ <TP HỒ CHÍ MINH>		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI		Số: 3157/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX (86 - SVN/2024)			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX							
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh				ĐT: 028 38770847			
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An				ĐT: 02723779495			
2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)							
Địa chỉ văn phòng :				ĐT :			
Địa chỉ cơ sở :				ĐT :			
3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T							
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				ĐT: 028. 3733 7000			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	-	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	-	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	1354.2	TC
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TC
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	-	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoà rắn); CL (Cố lập/ đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế) ; Khác (tên phương pháp)							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):				Nước nhập khẩu :		Cửa khẩu nhập:.....	
Số hiệu phương tiện :				Ngày xuất cảng :		Cửa khẩu xuất :	
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4				Số hiệu phương tiện: 5.10 36802			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Nguyễn Văn Hòa				Ký: Nguyễn Văn Hòa		Ngày: 16/ 12 / 2024	
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:				Ký:		Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)				8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4			
TP Hồ Chí Minh, Ngày 16 Tháng 12 Năm 2024 Trưởng Phòng Sức Khỏe - An Toàn - Môi Trường				Long An, Ngày 16 Tháng 12 Năm 2024 GIÁM ĐỐC			
 TRƯƠNG ANH TUẤN				 HỒ THỊ KIM HÀ			

CTY CP SANOFI VIỆT NAM

ĐC: Lô I-8-2 Đường D8,
Khu Công Nghệ Cao, Q.9, TPHCM

MST: 0312233458

TỈNH/THÀNH PHỐ 2233458 CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

<TP HỒ CHÍ MINH>

Số: 3158/2024 /1-2-3-4-5-6.029.VX

(87 - SVN/2024)

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC TÂN KIẾN Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX
Địa chỉ văn phòng : 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 38770847
Địa chỉ cơ sở : Lô G05-4, MB4-1 & MB2-4 KCN Đức Hòa 1, Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An ĐT: 02723779495

2.Chủ CS DV XL CTNH 2 : không có Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có)
Địa chỉ văn phòng : ĐT :
Địa chỉ cơ sở : ĐT :

3.Chủ nguồn thải : : CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 79.005445.T
Địa chỉ văn phòng : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000
Địa chỉ cơ sở : Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công Nghệ Cao, P.Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 028. 3733 7000

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x			18 02 01	20	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	x			16 01 06	-	HTXL BĐ
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	x			08 02 04	-	TĐ
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	x			16 01 13	-	HTXL LKĐT
5	Chất thải rắn có các thành phần nguy hại	x			03 05 09	-	TĐ
6	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	917	TĐ
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	-	TĐ
8	Bao bì kim loại cứng thải	x			18 01 02	-	TĐ
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	738	TĐ
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải			x	12 06 05	-	TĐ
11	Nước, cát nhiễm dầu				17 02 04	-	TĐ
12	Pin, ắc quy chì thải	x			19 06 01	-	PT
13	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		x		13 01 02	-	TĐ
14	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại		x		19 05 02	-	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/ chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu : Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện : Ngày xuất cảng : Cửa khẩu xuất :.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 51096434

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Ký: Ngày: 16/ 12 / 2024

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TP Hồ Chí Minh, Ngày 16 Tháng 12 Năm 2024
Trưởng Phòng Sức Khỏe – An Toàn – Môi Trường

TRƯƠNG ANH TUẤN

8.Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Long An, Ngày 16 Tháng 12 Năm 2024
GIÁM ĐỐC

HỒ THỊ KIM HÀ